

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 11 – 01 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hương

2. Ông Phạm Ngọc Minh – Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện N.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Võ Chí T** (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ, con chưa có; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 13/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 05/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự, chưa nộp án phí dân sự và hình sự nên chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 05/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2022 chuyển tạm giam ngày 05/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

**2. Hồ Văn M** (tên thường gọi khác: không), sinh ngày 10/02/2004 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N. (có mặt tại phiên tòa)

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Văn M:* Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1967 là cha mẹ bị cáo. Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M:* Ông Ngô Văn P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người bị hại:* Em Đào Huy H1, sinh ngày 13/5/2009. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Huy H1:* Ông Đào Văn Q – sinh năm 1985 là cha bị hại. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị hại Đào Huy H1:* Bà Hoàng Thị Thanh T2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Xuân T3, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

*Người làm chứng:*

- Trần Lê H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

- Tô Ngọc T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Cùng trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/5/2022, Võ Chí T, Trần Lê H2 cùng trú thôn T, xã P, huyện N và Hồ Văn M (*Sinh năm: 2004; Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N*) cùng rủ nhau đi dạo rồi kiếm tiền tiêu xài. Sau đó, H2 mượn xe mô tô biển số 85D1-682.28 của Tô Ngọc T chở M và T đi từ nhà H2 ở thôn T, P đi ra hướng UBND xã P, khi đi đến gần tạp hóa Tý Chi ở T thì phát hiện em Đào Huy H1 (*Sinh ngày: 13/5/2009; Trú tại: Thôn T, P*) đang cầm điện thoại hiệu Redmi 10 ngồi trên xe đạp điện dừng bên đường. Thấy vậy T nói với M và H2 giật điện thoại của H1. H2 nói là người quen không giật được nên xuống xe đi bộ về, còn T kêu M chở T quay lại để T giật điện thoại của em H1. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ tới rồi giật điện thoại của H1 rồi chạy đến chỗ xe M đang đứng chờ sẵn rồi M điều khiển xe bỏ chạy về nhà T. Sau đó T đem điện thoại đi thế chấp cho anh Lê Xuân T3 với giá 1.800.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại có giá trị 2.792.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3899/C09B, ngày 16/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM kết luận tại thời điểm giám định tháng 7/2022, Hồ Văn M có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Võ Chí T và Hồ Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Chí T và Hồ Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Chí T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 Điện thoại di động hiệu Redmi 10, số Imei 1: 869389050635405, Imei 2: 869389050635413. Quá trình điều tra xác định là tài sản của em Đào Huy H1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho em H1.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Văn S (anh ruột bị cáo Hồ Văn M) nộp bồi thường cho anh Lê Xuân Tấn thay bị cáo Hồ Văn M số tiền 900.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Võ Chí T có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Xuân T3 số tiền 900.000 đồng. Em Đào Huy H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với anh Lê Xuân T3 đã nhận thế chấp điện thoại từ bị can Võ Chí T nhưng không biết điện thoại trên là do T và M cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Tấn.

Tô Ngọc T là chủ sở hữu xe mô tô 85D-68228 không biết T và M sử dụng xe mô tô của M làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với T.

Đối với Trần Lê H2, trong quá trình điều tra xác định, khi được T rủ giật điện thoại H2 không đồng ý mà bỏ đi về trước. Do đó hành vi của H2 không đồng phạm với T và M trong vụ án trên. Đối với hành vi không tố giác tội phạm việc T và M cướp giật tài sản do không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với H2.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật cũng như về tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo còn hạn chế. Trước khi lượng hình, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, cũng như các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội xử phạt bị cáo dưới mức đại diện

Viện kiểm sát đề nghị, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Hành vi của Võ Chí T và Hồ Văn M cướp giật 01 điện thoại Redmi 10 trị giá 2.792.000 đồng của em Đào Huy H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/5/2022 Võ Chí T cùng với Hồ Văn M thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Redmi 10 trị giá 2.792.000 đồng của em Đào Huy H1 đem thế chấp cho anh Lê Xuân Tấn với giá 1.800.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Các bị cáo T và M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính coi thường pháp luật, lười lao động nên đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại Redmi 10 trị giá 2.792.000 đồng của em Đào Huy H1, sinh ngày 13/5/2009 (13 tuổi 00 tháng 14 ngày) đem thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Võ Chí T và Hồ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quyết

định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hồ Văn M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã nộp 900.000<sup>d</sup> tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N bồi thường thiệt hại cho anh Lê Xuân Tấn theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm và xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở áp dụng hình phạt phù hợp, cũng cần phải đánh giá tính chất mức độ hành vi tham gia, nhân thân của các bị cáo, trong đó bị cáo T là người rủ rê, vừa là người thực hành và là người có nhân thân xấu nên mức hình phạt cao hơn bị cáo M. Bị cáo M tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T.

[3] Xử lý vật chứng: 01 Điện thoại di động hiệu Redmi 10, số Imei 1: 869389050635405, Imei 2: 869389050635413. Quá trình điều tra xác định là tài sản của em Đào Huy H1 nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho em H1 là có căn cứ.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ Chí T có trách nhiệm thường cho anh Lê Xuân T3 số tiền 900.000 đồng.

Buộc bị cáo Hồ Văn M phải bồi thường cho anh Lê Xuân T3 số tiền 900.000<sup>d</sup>. Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000<sup>d</sup> anh Hồ Văn S (anh ruột của bị cáo M) đã nộp thay bị cáo M tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0002178, ngày 10/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Em Đào Huy H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Đối với anh Lê Xuân T2 đã nhận thẻ chấp điện thoại từ bị cáo Võ Chí T nhưng không biết điện thoại trên là do T và M cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Tấn là đúng.

[6] Tô Ngọc T là chủ sở hữu xe mô tô 85D-68228 không biết T và M sử dụng xe mô tô của M làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với Trung là đúng.

[7] Đối với Trần Lê H, trong quá trình điều tra xác định, khi được T rủ giật điện thoại H2 không đồng ý mà bỏ đi về trước. Do đó hành vi của H2 không đồng phạm với T và M trong vụ án trên. Đối với hành vi không tố giác tội phạm việc T và M cướp giật tài sản do không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với H2 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000<sup>d</sup>. Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000<sup>d</sup> và dân sự sơ thẩm (về bồi thường) 300.000<sup>d</sup> quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Chí T 03 (*ba*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 02/6/2022).

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/9/2022).

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ Chí T có trách nhiệm thường cho anh Lê Xuân Tấn số tiền 900.000<sup>d</sup>.

Buộc bị cáo Hồ Văn M có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Xuân T3 số tiền 900.000<sup>d</sup>. Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000<sup>d</sup> anh Hồ Văn S (anh ruột của bị cáo M) đã nộp thay bị cáo M tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0002178, ngày 10/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Võ Chí T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Cường**